

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT
Ngày 31 - 3 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tử Lượng

Ông Đinh Huy Lưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLPT- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Việt B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 7A, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm 14 xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Dương Việt B, là nguyên đơn.

Các đương sự: anh B, chị N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Việt B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Việt B kết hôn với chị Trần Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Kim Sơn vào ngày 03 tháng 5 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ra ngoài thuê nhà ở nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N không trung thực lừa dối anh B, có hành động không tôn trọng gia đình nhà chồng và chồng. Anh B và gia đình đã khuyên giải và cho chị N cơ hội để thay đổi nhưng chị N vẫn không thay đổi, do mâu thuẫn kéo dài và không thể khắc phục, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân không còn quan T nhau. Anh B yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh B được ly hôn chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Dương Minh T, sinh ngày 07/01/2013 và Dương Minh Tr, sinh ngày 17/5/2016, khi ly hôn anh B xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị N trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn như anh B trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, không cãi chửi nhau. Do giữa chị và gia đình chồng có xảy ra chút hiểu lầm do chị cư xử không khéo với gia đình nhà chồng nên làm bố mẹ chồng phật ý, vì vậy vợ chồng xảy ra hiểu lầm nhau, hiểu lầm có thể giải quyết được. Chị N mong Tòa tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau cùng nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa sơ thẩm chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 2 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Dương Minh Tr, sinh ngày 17/5/2016. Nguyên vọng của chị N xin được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Minh Tr vì cháu còn nhỏ.

Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Dương Minh T có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với bố.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Dương Việt B và chị Trần Thị N.
2. Về con chung: Giao anh Dương Việt B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Dương Minh T, sinh ngày 07/01/2013 đến khi cháu thành niên; Giao chị Trần Thị Ninh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Dương Minh Tr, sinh ngày 17/5/2016 đến khi cháu thành niên. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Anh Dương Việt B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA2430 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 anh Dương Việt B là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn về phần nuôi con chung. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử cho anh B được quyền nuôi cả hai con chung, nếu không được anh B xin được nuôi cháu Dương Minh Tr vì cháu cùng giới tính với anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Dương Việt B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giao cho anh được quyền nuôi cả hai con chung, nếu không được anh B xin nuôi cháu Tr. Tòa án sơ thẩm giao cho anh B nuôi cháu T, nhưng cháu là con gái lại không muốn ở với anh, lại có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Trần Thị N có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Minh Tr, vì cháu Tr còn nhỏ hay ốm đau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Việt B, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung. Giao cho chị Trần Thị Ninh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dương Minh T, sinh ngày 07/01/2013; Giao cho anh Dương Việt B chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Minh Tr, sinh ngày 17/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Dương Việt B không phải nộp 300.000đồng, số tiền đã nộp tạm ứng án phí được trả lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Việt B kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273; 276 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của anh B được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong đơn kháng cáo anh Dương Việt B đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho anh B được nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm anh B xin được nuôi cháu Dương Minh Tr, cháu Dương Minh T là con gái có nguyện vọng được ở với mẹ, nên giao cho chị N chăm sóc cháu T tốt hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh B và chị N có hai con chung là cháu Dương Minh T hiện nay cháu 8 tuổi, cháu Dương Minh Tr hiện nay 5 tuổi. Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân cả anh chị đều xác nhận các con chung của vợ chồng lúc ở với bố và lúc ở với mẹ. Xét nguyện vọng được chăm sóc, nuôi con chung của cả anh B và chị N đều chính đáng. Về điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì cả anh B và chị N đều có đủ điều kiện về mọi mặt, kinh tế, mức thu nhập của mình để chăm sóc nuôi dạy các con. Tại cấp sơ thẩm HĐXX sơ thẩm đã căn cứ vào nguyện vọng của cháu Dương Minh T tại (BL số 32) giao cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Minh T, giao chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Minh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm anh B cung cấp tài liệu chứng cứ hai đơn đề nghị của cháu Dương Minh T, một đơn có xác nhận của cô giáo chủ nhiệm và nhà trường nơi cháu T đang học và một đơn có xác nhận của bí thư xóm 7A xã K, hai đơn cháu T viết tại hai thời điểm khác nhau đều thể hiện nguyện vọng của cháu T là bố mẹ ly hôn cháu T xin được ở với mẹ vì cháu là con gái, để mẹ quan tâm chăm sóc cháu tốt hơn bố. Do vậy đây là tài liệu chứng cứ mới thể hiện nguyện vọng chính đáng của cháu T cần được xem xét.

HĐXX phúc thẩm xét thấy cháu T là con gái nếu được ở với mẹ thì sẽ được sự quan tâm chăm sóc chỉ bảo của mẹ được tốt hơn. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của các con trẻ, cũng như trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của người làm cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên. Cần giao cho chị N trực tiếp, trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh T; giao cho anh B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh Tr là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Từ căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Việt B; cần sửa bản án sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Dương Việt B được chấp nhận, nên anh B không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Việt B.
2. Sửa bản án sơ thẩm số 42/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung.

Giao cho anh Dương Việt B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh Tr, sinh ngày 17/5/2016; giao cho chị Trần Thị Ninh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh T, sinh ngày 07/01/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Dương Việt B không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Sơn theo biên lai thu số: AA/2018/0002501 ngày 04 tháng 01 năm 2021.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 3 năm 2021).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng KTNVTHA;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm